

Bản án số: 06 /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 04/04/2022

V/v: tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Ngô Quốc Huy**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Đào Huy Dương và Bà Đào Thị Minh Nguyệt.**

- Thư ký phiên tòa: **Ông Lê Đức Thuận**- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thúy Diệu**- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 04 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 03 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03 ngày 30 tháng 03 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Lương Thị Y**, sinh năm 1986; “Có mặt”

ĐKHKT: Thôn Trại Hồ, xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, Hà Nội.

- Bị đơn: **Anh Trịnh Văn L**, sinh năm 1981; “Vắng mặt”

ĐKHKT: Thôn Trại Hồ, xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lương Thị Y trình bày:

Chị Y và anh Trịnh Văn L kết hôn ngày 02/12/2003 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, Hà Nội trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhau tại gia đình nhà chồng ở thôn Trại Hồ, xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, Hà Nội. Vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì bắt đầu xảy ra nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, anh L nhiều lần đánh chị, có lần chị phải vào Bệnh viện 105 để điều trị. Ngày 12/01/2022, anh L lại tiếp tục đánh chị và chị Y đã bỏ về gia đình bố mẹ để sinh sống từ đó đến nay. Năm 2018, chị có làm đơn xin ly hôn anh L. Nhưng để cho anh L có cơ hội sửa chữa nên chị đã rút đơn, tuy nhiên đến nay anh L vẫn không thay đổi. Gia đình đã tiến hành hòa giải nhưng không có kết quả. Đến nay, chị Y xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trịnh Văn L.

Về con chung: Có 02 con chung là Trịnh Xuân N, sinh ngày 28/08/2004 và Trịnh Xuân Sơn, sinh ngày 22/12/2008. Khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Trịnh Xuân N và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Để cháu Trịnh Xuân Sơn cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, công sức đóng góp chung: Không có.

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trịnh Văn L trình bày:

Về thời gian và điều kiện kết hôn như chị Y trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhau tại thôn Trại Hồ, xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, Hà Nội. Giữa vợ chồng cũng có những mâu thuẫn nhưng là mâu thuẫn nhỏ. Nay chị Y xin ly hôn, anh không đồng ý, vì muốn vợ chồng cùng nhau nuôi dạy các con.

Về con chung: Có 02 con chung là Trịnh Xuân N, sinh ngày 28/08/2004 và Trịnh Xuân S, sinh ngày 22/12/2008, hiện tại hai cháu đang ở với anh L.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, công sức đóng góp chung: Không có.

Ý kiến của cháu Trịnh Xuân N: Nếu bố mẹ không ở được với nhau thì cháu N muốn ở với mẹ (chị Lương Thị Y). *Ý kiến của cháu Trịnh Xuân S:* Nếu bố mẹ không ở được với nhau thì cháu S muốn ở với bố (anh Trịnh Văn L).

Theo biên bản xác minh tại Công an xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, Hà Nội cung cấp có nội dung: Anh Trịnh Văn L đã nhiều lần đánh chị Lương Thị Y và Công an đã nhiều lần lập biên bản về hành vi của anh L.

Người làm chứng ông Lương Văn T là bố đẻ chị Y trình bày: Giữa vợ chồng anh L, chị Y có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh L đã nhiều

lần đánh chị Y. Gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh L không sửa chữa mà vẫn tái diễn.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây thụ lý vụ án đúng quy định của pháp luật. Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lương Thị Y: Tuyên chị Y được ly hôn anh Trịnh Văn L

Về con chung: Có 02 con chung là Trịnh Xuân N, sinh ngày 28/08/2004 và Trịnh Xuân Sơn, sinh ngày 22/12/2008. Giao cháu Trịnh Xuân N cho chị Lương Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Trịnh Xuân S cho anh Trịnh Văn L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh L, chị Y cho đến khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Anh L, chị Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về nợ chung, công sức đóng góp chung:* Không có.

Về án phí: Chị Lương Thị Y phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Lương Thị Y đối với anh Trịnh Văn L có địa chỉ tại thôn Trại Hồ, xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, Hà Nội là tranh chấp Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội theo quy định tại các Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Y kết hôn với anh L tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 151, quyển sổ 01.2003 ngày 02 tháng 12 năm 2003 tại UBND xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, Hà Nội. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị Lương Thị Y và anh Trịnh Văn L là hợp pháp.

Chị Y trình bày giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, anh L thường xuyên đánh chị, nên chị đề

ngợi Tòa án giải quyết cho được ly hôn. Anh L anh L thừa nhận giữa vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ và anh L không đồng ý ly hôn. Theo biên bản xác minh tại địa phương và lời trình bày của bố đẻ chị Y thể hiện: Mâu thuẫn giữa vợ chồng anh L và chị Y là có thật. Anh L nhiều lần đánh chị Y, vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 01/2022 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Gia đình và địa phương đã nhiều lần tiến hành nhắc nhở, hòa giải nhưng không có kết quả. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng anh L và chị Y trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Y.

[2.2] *Về con chung*: Anh chị có 02 con chung là Trịnh Xuân N, sinh ngày 28/08/2004 và Trịnh Xuân S, sinh ngày 22/12/2008. Khi ly hôn chị Y đề nghị được trực tiếp nuôi cháu N và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, để anh L nuôi cháu S. Anh L không đồng ý ly hôn nên không đề nghị về vấn đề con chung.

Xét thấy, cả anh L và chị Y đều có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Khi anh chị ly hôn thì cháu N có nguyện vọng ở với chị Y, cháu S có nguyện vọng ở với anh L. Nên để bảo đảm lợi ích mọi mặt của con theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao cháu Trịnh Xuân N cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Trịnh Xuân S cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Y, không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] *Về tài sản chung*; Chị Y không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] *Về nợ chung, công sức đóng góp chung*; Không có.

[3] *Về án phí*; Chị Y phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử: 1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Lương Thị Y xin ly hôn anh Trịnh Văn L. Chị Lương Thị Y được ly hôn anh Trịnh Văn L.

2. *Về con chung*: Có 02 con chung là Trịnh Xuân N, sinh ngày 28/08/2004 và Trịnh Xuân S, sinh ngày 22/12/2008. Giao cháu Trịnh Xuân N cho chị Lương Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Trịnh Xuân S cho anh Trịnh Văn L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh L, chị Y cho đến khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Anh L, chị Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về nợ chung, công sức đóng góp chung*: Không có.

5. *Về án phí*: Chị Lương Thị Y phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Y đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: AA/2020/0056257 ngày 18/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, Hà Nội.

6. *Về quyền kháng cáo*: Chị Lương Thị Y được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Trịnh Văn L được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TX Sơn Tây;
- Chi cục THADS TX Sơn Tây;
- Cơ quan đã đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- L hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Quốc Huy